

Số: 61 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 321/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc Quy định tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; số 125/QĐ-TTg ngày 15/01/2025 về Sửa đổi Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 312/QĐ-TTg 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 1503/TB-BNN-VPĐP ngày 27/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 giao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; số 11/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 về Sửa đổi, bổ sung

ĐD

một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 1/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố; số 05/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 và Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 07/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Ngày 05/3/2024, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố năm 2024. Đến hết năm 2024, việc triển khai thực hiện Kế hoạch đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

1. Xây dựng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu

1.1. Đối với cấp xã

- Có 53 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của thành phố lên 137/137 xã (đạt 100%).

- Có 56 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 127% chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu của thành phố lên 104/137 xã (đạt 76%).

1.2. Đối với cấp huyện

Thành phố hoàn thành hồ sơ đề nghị xét, công nhận 04 huyện: An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Bạch Long Vĩ đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoàn thành mục tiêu kế hoạch năm 2024). Hội đồng thẩm định Trung ương đã tổ chức thẩm định hồ sơ của 02 huyện An Lão và Tiên Lãng.

Đến hết năm 2024, trên địa bàn thành phố có 7/8 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: 05 huyện Cát Hải, Kiến Thụy, Thủy Nguyên, Tiên Lãng và An Dương được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 02 huyện Vĩnh Bảo, An Lão được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới

2.1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã

- *Bộ tiêu chí xã nông thôn mới*: Các xã đạt 19 tiêu chí/19 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

- *Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao*: Các xã đạt 19 tiêu chí/19 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- *Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu*: Bình quân các xã đạt 4,3 tiêu chí/5 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

2.2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện

- *Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới (đánh giá đối với 07 huyện An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, An Dương, Cát Hải)*: 07 huyện đạt 9 tiêu chí/9 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- *Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao (đánh giá đối với 07 huyện An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, An Dương, Cát Hải)*: Bình quân các huyện đạt 5,14 tiêu chí/09 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó: 04/07 huyện (An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Tiên Lãng) đạt 09 tiêu chí/09 tiêu chí.

- *Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã (đánh giá đối với huyện Bạch Long Vĩ)*: Huyện Bạch Long Vĩ đạt 09 tiêu chí/0 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

(chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2.3. Kết quả thực hiện Quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

- *Về xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới*: 7/8 huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới trong đó 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 và 02 huyện đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, còn lại huyện Bạch Long Vĩ chưa đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Thành phố đã hoàn thành hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Bạch Long Vĩ đạt chuẩn nông thôn mới đặc thù gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. **Chưa đạt, đang thực hiện**

MT

- *Về xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*: Thành phố có 04 huyện (An Lão, Tiên Lãng, Kiến Thụy, Vĩnh Bảo) cơ bản hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao và có hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đối với 04 huyện gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. **Chưa đạt, đang thực hiện**

- *Về xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao*: Có 137/137 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt 100%. **Đạt.**

- *Về xây dựng Đề án xây dựng nông thôn mới toàn thành phố giai đoạn 2021-2025*: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Đề án số 05/ĐA-UBND ngày 13/7/2023 về Xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025. **Đạt.**

- *Cây xanh dọc các tuyến đường*: Trên địa bàn thành phố có 800,71 km đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện. Có 75% số km đường (khoảng 601km) được trồng cây xanh dọc tuyến. **Đạt.**

- *Đất cây xanh công cộng*: Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng của thành phố là 3,56m²/người (khu vực đô thị đạt 2,22 m² /người, khu vực nông thôn đạt 4,91m² /người). **Chưa đạt.**

- *Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức*: Năm 2023, thành phố có chỉ số hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 88,9%. **Đạt**

3. Kết quả chính trong xây dựng xã NTM kiểu mẫu

3.1. Đối với 35 xã thực hiện từ năm 2023

Năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn chấp thuận danh mục công trình nông thôn mới kiểu mẫu cho 06 huyện, với 803 công trình (789 công trình sử dụng ngân sách thành phố; 14 công trình huyện An Dương sử dụng ngân sách huyện). Trong đó: Giao thông: 628 công trình; Giáo dục: 71 công trình; Văn hoá: 93 công trình; Y tế: 09 công trình; Môi trường: 02 công trình.

Để hoàn thành các công trình, dự kiến các xã cần vận động khoảng 12.497 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tặng cho 230.147 m² đất (đất ở 142.945 m², đất nông nghiệp 87.202 m²), giải toả vật kiến trúc của 11.710 trường hợp (Trong đó: trường hợp đủ điều kiện theo Thông báo 45/TB-VP ngày 17/6/2022 dự kiến: 9.296 trường hợp; trường hợp không đủ điều kiện theo Thông báo 45/TB-VP ngày 17/6/2022 dự kiến: 2.414 trường hợp).

Đến nay, 100% các dự án đã cơ bản hoàn thành.

3.2. Đối với 45 xã thực hiện từ năm 2024

Năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố có Văn chấp thuận danh mục công trình nông thôn mới kiểu mẫu của 45 xã thực hiện năm 2024-2025 với 1.047 công trình. Trong đó: Giao thông: 742 công trình; Giáo dục: 96 công trình; Văn hoá: 196 công trình; Y tế: 13 công trình.

110

Đến nay, 45/45 triển khai thực hiện khởi công, khối lượng thi công trình, bình ước đạt 20%.

4. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng nguồn lực huy động năm 2024 đạt 29.960 tỷ đồng;

Trong đó:

- Vốn ngân sách trực tiếp: 4.688 tỷ đồng chiếm 16%; bao gồm:
 - + Vốn đầu tư công: 4.652 tỷ đồng (NS TP 3.734,307 tỷ đồng, NS HX 18.258 tỷ đồng);
 - + Vốn sự nghiệp thành phố: 35.918 tỷ đồng;
- Vốn lồng ghép: 2.800 tỷ đồng chiếm 9% (kinh phí hỗ trợ thực hiện xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, mô hình VietGAP, phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản ...);
- Vốn tín dụng (dư nợ vốn vay tín dụng): 16.335 tỷ đồng chiếm 55% (Vốn vay tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã).
- Vốn huy động doanh nghiệp: 1.382 tỷ đồng chiếm 5% (Vốn doanh nghiệp điện, doanh nghiệp nước sạch, hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn các xã).
- Vốn huy động đóng góp của nhân dân: 4.756 tỷ đồng chiếm 16% (chủ yếu đóng góp thông qua hình thức hiến đất để xây dựng các công trình nông thôn mới kiểu mẫu)

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số kết quả nổi bật

- Xây dựng nông thôn mới trở thành công tác thường xuyên, trọng tâm trong nhiệm vụ của cấp ủy, đảng, chính quyền và đoàn thể ở thôn, xã. Ở các thôn, chi bộ đang trực tiếp lãnh đạo việc tổ chức thực hiện, nhiều địa phương Bí thư Chi bộ trực tiếp tham gia Ban phát triển thôn, chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện bằng các hoạt động cụ thể, thiết thực (đóng góp ngày công lao động, đóng góp tiền, vật liệu, hiến đất xây dựng cơ sở hạ tầng...); đẩy mạnh sản xuất để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

- Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, kịp thời. Năm 2024, là năm thành phố tập trung nguồn lực đầu tư lớn nhất từ trước đến nay cho xây dựng nông thôn mới (3.737 tỷ đồng).

- Các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình đã được ban hành cơ bản đồng bộ, kịp thời, hiệu quả, được nhân dân các địa phương đón nhận, đồng tình ủng hộ tham gia thực hiện Chương trình. Công tác tuyên truyền, vận động cả hệ

MT

thống chính trị tham gia thực hiện chương trình đã được quan tâm thường xuyên, nhất là tuyên truyền vận động nhân dân tặng cho quyền sử dụng đất xây dựng nông thôn mới, đã huy động trên 12.500 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiến tặng 230.000 m² đất các loại để xây dựng, mở rộng các công trình, ước giá trị đất hiến tặng của nhân dân khoảng 1.200 tỷ đồng;

- Thực hiện phân cấp triệt để, mạnh mẽ, cả về xây dựng nông thôn mới và đầu tư xây dựng cơ bản cho các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi, linh hoạt để địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, cân đối, bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành Chương trình;

- Các công trình hạ tầng kinh tế xã hội sau đầu tư đã từng bước định hình diện mạo khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại, tiệm cận với đô thị; cụ thể: các tuyến đường đã được chỉnh trang, thảm nhựa rộng 3,5m, 5,5m, 7m, 9m, bố trí điện chiếu sáng, trồng cây xanh, bố trí vỉa hè (loại đường 7m, 9m)... cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa đã được đầu tư nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân;

- Năm 2024, thành phố đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra, xây dựng thêm 53 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 137/137 xã, đạt 100%; xây dựng thêm 56 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 104/137 xã, đạt 76% (vượt 12 xã tương ứng 9%). Hoàn thiện hồ sơ gửi Trung ương để thẩm định, xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM nâng cao cho 04 huyện (*Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy*), huyện đạt chuẩn NTM cho huyện Bạch Long Vĩ.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Một số tồn tại, hạn chế

Tính bền vững trong thực hiện một số nội dung, tiêu chí nông thôn mới còn chưa cao, kết quả xây dựng nông thôn mới chưa thực chất, toàn diện, một số tiêu chí mới đạt ở ngưỡng quy định tối thiểu. Công tác duy trì, giữ vững kết quả các tiêu chí sau đạt chuẩn tại một số địa phương chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt là tiêu chí về môi trường, an ninh trật tự ...

Tiến độ triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư thi công các công trình nông thôn mới tại một số địa phương còn chậm so với đường găng tiến độ yêu cầu của thành phố đặt ra. Tiến độ triển khai có sự chênh lệch lớn giữa các địa phương (*đối với 32 xã bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2024, cùng thời điểm thành phố chấp thuận danh mục đầu tư, tuy nhiên có xã đã triển khai thi công từ tháng 11/2024, có xã gần cuối tháng 12/2024 mới bắt đầu triển khai thi công*);

Việc dự báo quy hoạch, công tác quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương còn nhiều hạn chế, bất cập, chậm được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, việc xây dựng các công trình nông thôn mới cũng như yêu cầu tiêu chí nông thôn mới (*quy hoạch 1/500 khi đầu tư mở rộng trường học; quy hoạch khu dịch vụ hỗ trợ sản*

xuất nông nghiệp thuộc tiêu chí huyện nông thôn mới ...);

Công tác chỉnh lý biên động đất đai sau tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng các công trình nông thôn mới còn chậm, có 4.943 thửa đất được chỉnh lý/23.541 thửa đất cần chỉnh lý (đạt 21%), còn 18.598 thửa đất chưa được chỉnh lý biên động.

Công tác bàn giao đưa vào sử dụng các công trình nông thôn mới kiểu mẫu sau khi hoàn thành, việc lựa chọn các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng trên các tuyến đường ... tại một số địa phương còn chậm, vì vậy chưa kịp thời phát huy hiệu quả các công trình sau đầu tư. Đồng thời, công tác việc quản lý các tuyến đường sau đầu tư còn hạn chế, nhất là công tác dọn dẹp vệ sinh, chăm sóc hệ thống cây xanh trên các tuyến đường;

Một số địa phương chưa chủ động, còn tư tưởng trông chờ, ỉ lại các Sở, ngành thành phố trong việc triển khai, hoàn thiện các trình tự, thủ tục hồ sơ để xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

- Mật độ dân số cao, kinh tế phát triển nhanh, thành phố Hải Phòng chịu sức ép lớn của ô nhiễm môi trường. Bên cạnh lượng chất thải từ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của cư dân nông thôn, địa bàn nông thôn một số địa phương tập trung nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp với lượng chất thải lớn. Đồng thời, gia tăng dân số cơ học nhanh, lượng lao động nhập cư lớn dẫn đến tình hình đảm bảo an ninh, trật tự một số xã còn khó khăn, phức tạp;

- Các cơ chế, chính sách, quy định quản lý thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 của Trung ương có nhiều sự điều chỉnh, thay đổi; Số lượng tiêu chí, chỉ tiêu, nội dung về nông thôn mới rất nhiều (*riêng đối với cấp xã 03 Bộ tiêu chí với tổng số 43 tiêu chí; 146 chỉ tiêu, mỗi bộ ngành đều có hướng dẫn thực hiện tiêu chí do Bộ, ngành phụ trách với yêu cầu nội dung, số liệu tổng hợp rất nhiều – có những hướng dẫn của Bộ hơn 200 trang tài liệu*) nhiều nội dung, khái niệm mới lần đầu thực hiện (*thôn, xã thông minh; mô hình phát triển kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị; ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; số khám chữa bệnh điện tử ...*). Trong khi đó, số lượng cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nhất là cấp xã 100% là cán bộ kiêm nhiệm;

- Các hướng dẫn thực hiện tiêu chí của các Bộ, ngành Trung ương còn chưa kịp thời, có nhiều nội dung hướng dẫn mang tính chuyên ngành sâu, yêu cầu nhiều bảng biểu, số liệu để minh chứng kết quả thực hiện tiêu chí. Các tiêu chí lại tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung trong quá trình thực hiện;

- Công tác vận động nhân dân tặng cho quyền sử dụng đất để mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn gặp khó khăn. Giá đất thời gian vừa qua có sự biến động tăng mạnh; hộ dân chỉ đồng ý hiến tặng đất để làm đường giao thông, không đồng ý hiến đất để làm đủ vĩa hè.

ĐD

- Con bão số 3 (yagi) đã gây ảnh hưởng nặng nề đối với một số tiêu chí về sản xuất (*mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm; mô hình VietGAP, hiệu quả kinh tế của một số tổ hợp tác, hợp tác xã ...*), tiêu chí an ninh trật tự (*mô hình camera an ninh*) ...;

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai các nội dung Chương trình; năng lực quản lý triển khai thực hiện Chương trình và dự án đầu tư nông thôn mới của cấp huyện, cấp xã còn nhiều bất cập, hạn chế so với yêu cầu của Chương trình: mỗi xã chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm tham mưu triển khai Chương trình, mỗi huyện chỉ có 01 cán bộ chuyên trách theo dõi còn lại đều là cán bộ kiêm nhiệm ...;

- Công tác huy động, lồng ghép các nguồn lực ngân sách và ngoài ngân sách của một số địa phương còn chưa ưu tiên tập trung cho các xã thuộc kế hoạch xây dựng đạt chuẩn trong năm;

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân của một số địa phương còn chưa được thường xuyên, liên tục, chưa có nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả để huy động nhân dân tích cực chung tay tham gia thực hiện Chương trình;

- Năng lực quản lý điều hành dự án của một số địa phương còn hạn chế; công tác lựa chọn tư vấn (khảo sát, lập dự án, thiết kế, thi công) của một số địa phương chưa đạt yêu cầu. Việc thực hiện lập dự án chung theo từng xã liên quan đến nhiều trình tự, thủ tục, đòi hỏi cần có thời gian để triển khai thực hiện: *lập, thẩm định, họp HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án, khảo sát, lập dự án, thẩm định, phê duyệt dự án; họp HĐND huyện bố trí vốn; lập, thẩm định, lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; lựa chọn nhà thầu thi công ...*;

III. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH MỤC TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 5 NĂM

1. Đánh giá thực hiện đối với chỉ tiêu cấp xã

Theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố, mục tiêu đến năm 2025, 100% số xã cơ bản hoàn thành tiêu chí NTM kiểu mẫu.

Tính đến tháng 02/2025, thành phố có 45/77 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 58% (*sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố theo Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, thành phố Hải Phòng có 77 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới*).

Như vậy, trong năm 2025 cần tập trung cao, quyết liệt để thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tại 32 xã còn lại.

2. Đánh giá thực hiện đối với chỉ tiêu cấp huyện

Thành phố có 7/8 huyện đã đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Đang trình Thủ tướng Chính phủ xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho 02 huyện Tiên Lãng, An Lão; đã gửi hồ sơ lên Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương đề nghị thẩm định huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho 02 huyện Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, huyện đạt chuẩn nông thôn mới đặc thù cho huyện Bạch Long Vĩ.

Như vậy, trong năm 2025 cần tập trung cao, quyết liệt trong việc đề nghị Trung ương thẩm định, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cho 04 huyện (*Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy*), huyện đạt chuẩn nông thôn mới cho huyện Bạch Long Vĩ.

3. Đánh giá thực hiện đối với chỉ tiêu cấp thành phố

Thành phố đã cơ bản hoàn thành 6/8 chỉ tiêu; 02 chỉ tiêu đang thực hiện, bao gồm: (1) Có ít nhất 20% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 (*đang trình Trung ương thẩm định, xét, công nhận*); (2) Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 80% trở lên (*do chưa có kết quả thực hiện năm 2024, kết quả năm 2023 đã đạt quy định*).

Như vậy, trong năm 2025 cần tập trung cao, quyết liệt trong việc đề nghị Trung ương thẩm định, xét, công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới “*Hiệu quả, toàn diện và bền vững*”, đời sống người dân ngày càng khá giả; môi trường, cảnh quan được bảo vệ; hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp; đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu toàn diện, đồng bộ các tiêu chí, hài hòa với phát triển đô thị, tiệm cận với đô thị; khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương; người nông dân, cơ sở sản xuất có đủ năng lực sớm làm chủ được hình thức tiêu thụ sản phẩm nông sản, sản phẩm OCOP trên nền tảng thương mại điện tử; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đối với cấp xã: 100% xã cơ bản hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu;

- Thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.

1.1. Mục tiêu:

- 100% các xã (137 xã) giữ vững tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao;
- 06 huyện giữ vững kết quả tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM Bộ tiêu chí quốc gia huyện NTM đặc thù;
- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy) giữ vững kết quả tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

1.2. Nội dung:

Thường xuyên rà soát quy hoạch chung xây dựng xã, quy định quản lý quy hoạch, quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới để kịp thời điều chỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và điều kiện thực tế của địa phương.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng.

2.1. Mục tiêu

- 100% các xã giữ vững kết quả đạt các tiêu chí: số 2 về Giao thông, số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai, số 4 về Điện, số 5 về Trường học, số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa, số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, số 8 về Thông tin và Truyền thông, số 14 về Y tế, số 17 về Môi trường, số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, xã NTM nâng cao.
- 100% số xã cơ bản đạt tiêu chí số 1 về Giao thông thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu;
- 100% phường trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí: số 2 về Giao thông đô thị; số 3 về môi trường và an toàn thực phẩm; số 5 về Thông tin, truyền thông đô thị; số 7 về Văn hóa thể thao đô thị; số 8 về Y tế, giáo dục đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;
- 06 huyện duy trì, nâng cao các tiêu chí: số 2 về Giao thông, số 3 về Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, số 4 về Điện, số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, số 6 về Kinh tế, số 7 về Môi trường, số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM đặc thù;
- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy) giữ vững, nâng cao các tiêu chí: số 2 về Giao thông, số 3 về Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, số 4 về

Điện, số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục, số 6 về Kinh tế, số 7 về Môi trường, số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- ít nhất 70% số km đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

2.2. Nội dung

- Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư với tổng số 1.047 công trình, gồm: 742 công trình giao thông, 96 công trình trường học, 196 công trình văn hóa – thể thao, 13 công trình y tế trên địa bàn 31 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2024;

- Huyện Bạch Long Vĩ tập trung hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu theo tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù;

- Đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng Trường Trung học phổ thông, hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các huyện đảm bảo yêu cầu tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao đối với các huyện Tiên Lãng, An Lão, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy;

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Duy trì và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn;

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn như chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích ... đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thu mua, cung ứng, tiêu thụ nông sản, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến phát triển các phương thức kinh doanh thương mại trên;

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính;

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 27/NQHĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố và Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 25/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường thực hiện các phương án đóng cửa, cải tạo, phục hồi các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn về trách nhiệm bảo vệ môi

M

trường, thay đổi ý thức của nhân dân trong việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, nâng cao tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, gắn với phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, góp phần nâng cao thu nhập, bảo tồn các giá trị văn hóa, môi trường cảnh quan trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

3.1. Mục tiêu

- 100% các xã đạt các tiêu chí: số 10 về Thu nhập, số 12 về Lao động, số 13 về Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao; tiêu chí số 2 về Thu nhập thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu;

- 100% các phường trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 6 về Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

- 06 huyện tiếp tục giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí số 6 về Kinh tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, huyện nông thôn mới đặc thù;

- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy) tiếp tục hoàn thiện, nâng cao các nội dung theo tiêu chí số 6 về Kinh tế, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

3.3. Nội dung

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội.

- Phát triển, nâng cao hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ; nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế từng địa phương; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nâng cao hiệu quả các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng các sản phẩm nông lâm nghiệp tiềm năng, thế mạnh của thành phố; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, tìm ra giải pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp để nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa; hỗ trợ xác lập sở hữu trí tuệ, xây dựng nhãn mác, đăng ký mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Đẩy mạnh khai thác, phát triển sản phẩm, đặc sản địa phương làm quà tặng phục vụ khách du lịch. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM tại Hải Phòng đến năm 2030 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

4. Thực hiện giảm nghèo bền vững.

4.1. Mục tiêu

- 100% số xã giữ vững, nâng cao các tiêu chí: số 9 về Nhà ở dân cư, số 11 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;

- 100% số xã đạt tiêu chí số 3 về Nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu.

- 100% phường trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 6 về Việc làm, thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

4.2. Nội dung

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

- Tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát, nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

5.1. Mục tiêu

- 100% số xã duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí: số 14 về Giáo dục và Đào tạo, số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; số 5 về Giáo dục, số 14 về Y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;
- 100% số phường trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 8 về Y tế, giáo dục đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;
- 06 huyện duy trì, nâng cao tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM;
- Huyện Bạch Long Vĩ hoàn thiện, nâng cao tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM đặc thù;
- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy) hoàn thiện, nâng cao tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

5.2. Nội dung

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hệ thống cơ sở vật chất trường học các cấp trên địa bàn các huyện và thành phố Thủy Nguyên, đảm bảo 100% các trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Nâng cao chất lượng toàn diện các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn các huyện.
- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi; đạt chuẩn và duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông;
- Tăng cường chất lượng dịch vụ của các Trung tâm y tế huyện, mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe người dân; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

6.1. Mục tiêu

- 100% số xã duy trì, nâng cao tiêu chí số 16 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM, tiêu chí số 6 về văn hóa thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;

- 100% số phường thuộc thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 7 về Văn hóa, thể thao đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy) đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

6.2. Nội dung

Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn; rà soát, bổ sung cây xanh trên các tuyến đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ và các khu vực công cộng trên địa bàn thành phố, đảm bảo đạt chuẩn.

7.1. Mục tiêu

- 100% số xã duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí: số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; số 17 về Môi trường, số 18 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao; số 4 về Nước sạch thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu;

- 100% số phường thuộc thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 3 về Môi trường và an toàn thực phẩm theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

- 06 huyện duy trì, nâng cao các tiêu chí: số 7 về Môi trường, số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM đặc thù;

- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão) hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí: số 7 về Môi trường, số 8 về Chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao;

- Đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tối thiểu là 4 m²/người.

7.2. Nội dung

- Tăng cường thực hiện hiệu quả Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận

chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn;

- Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa, chất thải sinh hoạt hữu cơ ...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp;

- Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm, thực hiện các giải pháp để cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi ô nhiễm môi trường và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm;

- Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch;

- Tăng cường thực hiện giữ gìn cảnh quan nông thôn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân tham gia trong thực hiện bảo vệ môi trường; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán tại hai bên đường và các điểm công cộng; phát triển và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền từ thành phố đến cơ sở; nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố quản lý, đảm bảo Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan đạt từ 90% trở lên; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

8.1. Mục tiêu

- 100% số xã duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí: số 8 về Thông tin và Truyền thông, số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, tiêu chí số 15 về Hành chính công, tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao; đạt tiêu chí số 5 về Có ít nhất 01 mô hình thôn thông minh thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM kiểu mẫu.

- 100% số phường thuộc thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí: số 5 về Thông tin, truyền thông đô thị; số 9 về Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị; theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

- 06 huyện duy trì, nâng cao các tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM đặc thù;

- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão) giữ vững, nâng cao tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao;

- Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 80% trở lên.

8.2. Nội dung

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội cho cán bộ, công chức xã hàng năm theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng Nông thôn mới, hướng tới Nông thôn mới thông minh;

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn; nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.

9.1. Mục tiêu

- 100% số xã duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM.

- 100% số phường thuộc thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

9.2. Nội dung

- Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản hiện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường hướng dẫn và tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các cơ chế, chính sách và nguồn vốn vay từ các chương trình, dự án... nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế, cải thiện, nâng cao thu nhập;

- Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”.

- Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

10.1. Mục tiêu

- 100% số xã giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao;

- 100% số phường thuộc thành phố Thủy Nguyên đạt tiêu chí số 4 về An ninh trật tự đô thị theo tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;

- 06 huyện giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - hành chính công trong Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM đặc thù;

- 04 huyện (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão) nâng cao chất lượng tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - hành chính công thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

10.2. Nội dung

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu và ngay tại cơ sở; luôn sẵn sàng các phương án đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

DP

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.

11.1. Mục tiêu

100% cán bộ chuyên trách xây dựng NTM các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng NTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Phong trào Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

11.2. Nội dung

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;
- Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở;
- tăng cường đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;
- Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, tổ chức các cuộc thi, ngày hội, các buổi tọa đàm, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng báo đài về các chủ trương, chính sách, các phong trào thi đua, cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới; các gương điển hình, các sáng kiến, cách thức triển khai mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố.
- Tiếp tục triển khai sâu, rộng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

IV. DỰ KIẾN CƠ CẤU NGUỒN LỰC NĂM 2025

1. Tổng nguồn lực dự kiến 23.802 tỷ đồng, với cơ cấu cụ thể như sau:

2. Cơ cấu nguồn lực:

- Vốn ngân sách trực tiếp: 2.706 tỷ đồng, chiếm 11%.
- Vốn lồng ghép: 2.215 tỷ đồng, chiếm 9%.
- Vốn tín dụng: 14.913 tỷ đồng, chiếm 63%
- Vốn huy động doanh nghiệp: 744 tỷ đồng, chiếm 3%.
- Vốn huy động đóng góp của nhân dân: 3.225 tỷ đồng, chiếm 14%.

3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện

977

- Nguồn vốn đầu tư công thành phố:

+ Tiếp tục hỗ trợ 32 xã thuộc 04 huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão để hoàn thành các công trình xã kiểu mẫu trong năm 2025 (giao thông, trường học, công trình văn hóa – thể thao, trạm y tế);

+ Hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc phải tháo dỡ trong phạm vi xây dựng các công trình; tiền sử dụng đất cho các hộ dân không còn đủ điều kiện để ở sau khi tặng cho quyền sử dụng đất để đầu tư công trình xã nông thôn mới kiểu mẫu

- Tiếp tục hỗ trợ các huyện Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão hoàn thành huyện nông thôn mới nâng cao; huyện Bạch Long Vĩ hoàn thành huyện nông thôn mới đặc thù nhằm duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt được.

- Nguồn vốn sự nghiệp: phân bổ cho các đơn vị trong công tác quản lý, điều hành, tuyên truyền và hỗ trợ tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng, quy hoạch, hỗ trợ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới cấp xã; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường phân cấp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới (NTM), đặc biệt là tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tặng cho đất để xây dựng các công trình nông thôn mới. Kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức có thành tích tiêu biểu, có đóng góp lớn trong xây dựng nông thôn mới.

2. Thực hiện tốt việc công khai dân chủ, minh bạch trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các cơ chế hỗ trợ của nhà nước cho nông dân. Nhân rộng những cách làm hay, mô hình điểm; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức và cá nhân làm tốt, có nhiều đóng góp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu;

3. Chủ động trao đổi, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới giữa các địa phương, nhất là công tác triển khai các dự án đầu tư, các giải pháp để duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới;

4. Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, xây dựng và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, cơ giới hóa vào sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc, bán qua kênh thương mại điện tử các sản phẩm chủ lực của xã. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị sản phẩm

5. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn các xã, thị trấn hàng tháng theo kế hoạch có hiệu quả, thiết thực. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; phân loại rác ngay tại hộ gia đình, thực hiện có hiệu quả thu gom, xử lý rác thải nông thôn, chất thải chăn nuôi, rác thải, nước thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo vệ sinh môi trường. Bãi xử lý rác tạm trên địa bàn xã thường xuyên được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

6. Thực hiện tốt việc lồng ghép từ các chương trình, dự án các ngành, các lĩnh vực, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư công trong xây dựng nông thôn mới.

7. Tăng cường công tác quốc phòng- an ninh, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn, đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tạo môi trường và điều kiện phát triển kinh tế- xã hội; đảm bảo ANTT, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

8. Phối hợp tốt giữa các ngành, đơn vị với các xã, thường xuyên, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát, kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ở các địa phương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành thành phố

1.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đặt ra;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành xây dựng kế hoạch vốn ngân sách thành phố thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Thủy Nguyên tham mưu UBND thành phố xây dựng, triển khai các trình tự, thủ tục đề nghị Trung ương thẩm định, xét, công nhận thành phố Hải Phòng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo*);

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện xây dựng thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh để phát triển và nhân rộng;

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, làm cơ sở để hướng dẫn các địa phương thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình của các địa phương; tổng hợp tiến độ thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chỉ đạo, điều hành, quản lý, giải quyết những công việc liên quan đến việc tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố, đảm bảo hoàn thành mục tiêu Chương trình đặt ra.

- Điều phối hoạt động giữa các Sở, ban, ngành thành phố và địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Lồng ghép hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, dự án triển khai trên địa bàn thành phố;

- Kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương trong việc triển khai thực hiện Chương trình; đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố phương án và phân bổ nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp thành phố cho các ngành, địa phương để triển khai và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch Chương trình giai đoạn và năm 2025 của thành phố đã đề ra;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi về tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách bố trí của Chương trình, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo đảm bảo đảm bố trí vốn theo quy định của Chương trình, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Thẩm định nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới khi xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho các địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, kho bạc Nhà nước, các cơ quan liên quan hướng dẫn các đơn vị được bố trí ngân sách của Chương trình thực hiện: Lập, giao kế hoạch vốn, giao dự toán NSNN thực hiện chương trình gắn cụ thể với nhiệm vụ, nội dung thành phần và các dự án đầu tư thuộc chương trình MTQG theo quy định. Thực hiện gửi Báo cáo dự toán ngân sách địa phương năm đến cơ quan quản lý chương trình đối với phần dự toán chi chương trình theo quy định và Báo cáo số liệu quyết toán phần dự toán NSNN giao chương trình đến cơ quan quản lý chương trình theo quy định;

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện lồng ghép các nguồn vốn cho Chương trình, nhất là việc lồng ghép nguồn vốn đầu tư công phân cấp của các địa phương, các dự án đầu tư trên địa bàn các xã, huyện xây dựng nông thôn mới;

2.4. Các Sở, ngành thành phố

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch thành phố và của ngành, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện để hoàn thành mục tiêu đề ra;

- Ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí do ngành được giao để hỗ trợ các xã, huyện hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí do ngành phụ trách;

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và thẩm định việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, các nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì, đảm bảo các xã, huyện hoàn thiện, duy trì, nâng cao các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu do ngành phụ trách; kịp thời phát hiện, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các địa phương hoặc báo cáo Ủy ban nhân thành phố chỉ đạo giải quyết;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp;

3. Ủy ban nhân dân các huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên

- Căn cứ Kế hoạch của UBND thành phố và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2025 của địa phương, bao gồm các nội dung: kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ trì và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện báo cáo, kết quả thực hiện Chương trình về Sở Nông nghiệp và Môi trường định kỳ 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất theo yêu cầu.

- Phân công, phân cấp trách nhiệm của từng cấp và các ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện theo nguyên tắc tăng cường phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở;

- Chủ động cân đối bố trí đủ nguồn vốn từ ngân sách, đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện thực hiện xây dựng nông thôn mới đúng nội dung hỗ trợ theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; huy động hiệu quả các nguồn vốn lồng ghép, cũng như có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện hoàn thành các tiêu chí theo quy định; vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng nông thôn mới theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong thực hiện Chương trình;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn huyện. Trong đó: 02 huyện (*Cát Hải, Bạch Long Vĩ*) đạt các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; 04 huyện (*Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Lão, Kiến Thụy*) đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; thành phố Thủy Nguyên đạt các quy định thành phố (*trực thuộc cấp tỉnh*) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, đề hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, dân vận, vận động các cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, kịp thời kiến nghị đến chính quyền và các ngành chức năng những nội dung, tiêu chí về nông thôn mới người dân chưa hài lòng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng năm 2025./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Sở, ngành TP;
- Các Hội đoàn thể TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NN. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thọ

Phụ lục 01.
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 1/KH-UBND ngày 05/ 3 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện đến 31/12/2024	Ghi chú
I	Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn NTM	Xã		
1	Quy hoạch		137	
2	Giao thông		137	
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai		137	
4	Điện		137	
5	Trường học		137	
6	Cơ sở vật chất văn hoá		137	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		137	
8	Thông tin và Truyền thông		137	
9	Nhà ở dân cư		137	
10	Thu nhập		137	
11	Nghèo đa chiều		137	
12	Lao động		137	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn		137	
14	Giáo dục và Đào tạo		137	
15	Y tế		137	
16	Văn hoá		137	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm		137	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật		137	
19	Quốc phòng và An ninh		137	
II	Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã		

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện đến 31/12/2024	Ghi chú
1	Quy hoạch		137	
2	Giao thông		137	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		137	
4	Điện		137	
5	Giáo dục		137	
6	Văn hóa		137	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn		137	
8	Thông tin và Truyền thông		137	
9	Nhà ở dân cư		137	
10	Thu nhập		137	
11	Nghèo đa chiều		137	
12	Lao động		137	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn		137	
14	Y tế		137	
15	Hành chính công		137	
16	Tiếp cận pháp luật		137	
17	Môi trường		137	
18	Chất lượng môi trường sống		137	
19	Quốc phòng và An ninh		137	
III	Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã		
1	Giao thông		105	
2	Thu nhập		107	
3	Nghèo đa chiều		137	
4	Nước sạch		137	
5	Mô hình thôn thông minh		137	
III	Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM	huyện		
1	Quy hoạch		8	
2	Giao thông		8	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		8	
4	Điện		8	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục		8	
				Cát Hải (đạt chuẩn năm 2019); Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Dương, Thủy Nguyên (đạt chuẩn năm

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện đến 31/12/2024	Ghi chú
6	Kinh tế		8	2020); Vĩnh Bảo, An Lão (đạt chuẩn năm 2021)
7	Môi trường		8	
8	Chất lượng môi trường sống		8	
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công		8	
IV	Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	huyện	5,14	Năm 2024, 04 huyện triển khai thực hiện lập hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Kiến Thụy, An Lão)
1	Quy hoạch		4	
2	Giao thông		4	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		4	
4	Điện		4	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục		4	
6	Kinh tế		4	
7	Môi trường		4	
8	Chất lượng môi trường sống		4	
9	An ninh, trật tự - Hành chính công		4	
V	Bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM đặc thù (đối với huyện Bạch Long Vỹ)			Năm 2024, huyện Bạch Long Vỹ triển khai lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã
1	Quy hoạch		Đạt	
2	Giao thông		Đạt	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai		Đạt	
4	Điện		Đạt	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục		Đạt	
6	Kinh tế - xã hội		Đạt	
7	Môi trường		Đạt	
8	Chất lượng môi trường sống		Đạt	
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công		Đạt	

Phụ lục 02.
TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số ~~61~~/KH-UBND ngày ~~05~~/ ~~3~~/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	TỔNG CỘNG	NGÂN SÁCH TRỰC TIẾP								
			TỔNG	Vốn đầu tư công			Sự nghiệp thành phố	VỐN LỒNG GHÉP	VỐN TÍN DỤNG	VỐN DOANH NGHIỆP	HUY ĐỘNG TỪ NGƯỜI DÂN VÀ CỘNG ĐỒNG
				Tổng	Đầu tư công thành phố	Đầu tư công huyện, xã					
	Tổng	29.960.217	4.687.912	4.651.993	3.734.307	18.258	35.918	2.799.686	16.335.034	1.381.570	4.756.015
1	Huyện Vĩnh Bảo	3.648.427	916.126	907.254	907.254		8.872	253.534	2.000.000	45.000	433.767
2	Huyện Tiên Lãng	2.503.633	545.317	536.346	531.325	5.021	8.971	238.316	1.500.000	100.000	120.000
3	Huyện Kiến Thụy	4.304.604	448.362	444.504	431.266	13.237	3.859	158.023	3.550.000	55.970	92.248
4	Huyện An Lão	3.367.963	496.745	493.227	490.452		3.518	264.003	1.107.215	640.000	860.000
5	Huyện An Dương	4.381.097	481.097	478.243	478.243		2.854	350.000	3.125.000	175.000	250.000
6	Huyện Thủy Nguyên	10.750.123	900.123	896.210	895.767		3.913	1.500.000	5.000.000	350.000	3.000.000
7	Huyện Cát Hải	1.001.013	896.784	896.210	0		574	35.810	52.819	15.600	
8	Huyện Bạch Long Vĩ	60	60				60				
9	Các Sở, ngành TP	3.299	3.299				3.299				

Phụ lục 03

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VỀ XÂY DỰNG HỒ SƠ, THỰC HIỆN CÁC TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG
THẨM ĐỊNH, XÉT, CÔNG NHẬN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**
(Kèm theo Kế hoạch số 64 /KH-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025)

TT	Nhiệm vụ	Tiến độ thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu, đề xuất	Cơ quan phối hợp tham mưu, đề xuất
I	TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ, LẤY Ý KIẾN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ			
1	Xây dựng dự thảo Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của thành phố Hải Phòng	30/4/2025 - 30/5/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, UBND các địa phương liên quan
1.1	Các Sở, ngành báo cáo kết quả thực hiện đối với các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới do Sở, ngành được giao phụ trách (thời điểm báo cáo năm 2024, ước 2025, so sánh với các năm 2011, 2015, 2020), hoàn thành gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước 30/4/2025. Ngoài các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới cấp xã, cấp huyện, các nội dung xây dựng nông thôn mới được giao tại Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm. Các Sở, ngành thực hiện báo cáo các quy định về thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó: - Sở Giao thông vận tải báo cáo quy định: 70% số km đường huyện, đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường; - Sở Xây dựng báo cáo quy định: Đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tối thiểu là 4 m²/người; - Sở Nội vụ báo cáo quy định: Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt từ 80% trở lên.	30/04/2025	Các sở, ngành thành phố	UBND các huyện, quận An Dương, thành phố Thủy Nguyên

1.2	- UBND các huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của huyện (thời điểm báo cáo năm 2024, ước 2025, so sánh với các năm 2011, 2015, 2020), hoàn thành gửi Sở Nông nghiệp và PTNT trước 20/4/2025. - UBND quận An Dương báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thời điểm báo cáo năm 2024, so sánh với các năm 2011, 2015, 2020), hoàn thành gửi Sở Nông nghiệp và PTNT trước 20/4/2025. - UBND thành phố Thủy Nguyên báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của thành phố (thời điểm báo cáo năm 2024, ước 2025, so sánh với các năm 2011, 2015, 2020), hoàn thành gửi Sở Nông nghiệp và PTNT trước 20/4/2025.	20/04/2025	UBND các huyện, quận An Dương, thành phố Thủy Nguyên	Các sở, ngành thành phố
2	Gửi dự thảo Báo cáo để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, UBND cấp huyện trên địa bàn. Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của thành phố trong thời hạn 15 ngày để thông báo rộng rãi và tiếp nhận ý kiến góp ý của Nhân dân	01/6/2025 - 16/6/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, UBND các địa phương liên quan
3	Bổ sung hoàn thiện dự thảo Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của thành phố Hải Phòng	16/6/2025 - 25/6/2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố, UBND các địa phương liên quan
4	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn đối với việc đề nghị công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.	01/6/2025 - 25/6/2025	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố	Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các địa phương liên quan

5	UBND thành phố họp thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	25/6/2025-30/6/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố
6	Hoàn thiện hồ sơ gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	30/06/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các địa phương liên quan
II	TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH, XÉT, CÔNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ	Quý III/2025	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cùng các sở, ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động liên hệ, bám sát Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương để thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định. Báo cáo UBND thành phố chỉ đạo các nội dung theo kiến nghị của VPĐP NTM, các Bộ, ngành Trung ương. - Các Sở, ngành thành phố chủ động liên hệ, bám sát các Bộ, ngành chủ quản theo ngành dọc để giải trình, báo cáo các nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới do Sở, ngành được giao phụ trách.	